

BÀI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM TỔNG HỢP (40 CÂU)
BÀI 1 ĐẾN BÀI 4 - TIN HỌC 6 (KNTT)

=== BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU ===

Câu 1: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh ghi trên giấy hoặc lưu trong máy tính được gọi là gì?

- | | |
|--------------|-----------------|
| A. Thông tin | C. Vật mang tin |
| B. Dữ liệu | D. Tri thức |

Câu 2: Thông tin là gì?

- | | |
|---|----------------------|
| A. Các con số và chữ viết | C. Thẻ nhớ và ổ cứng |
| B. Những gì đem lại hiểu biết cho con người | D. Sách giáo khoa |

Câu 3: Chuông báo hết giờ học là ví dụ về:

- | | |
|-----------------|----------------|
| A. Dữ liệu | C. Thông tin |
| B. Vật mang tin | D. Thiết bị số |

Câu 4: Cuốn sách giáo khoa Tin học 6 đóng vai trò là:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| A. Dữ liệu | C. Thông tin |
| B. Vật mang tin | D. Chương trình |

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- | | |
|--|--|
| A. Thông tin chính là dữ liệu | C. Vật mang tin không chứa dữ liệu |
| B. Từ dữ liệu con người rút ra thông tin | D. Máy tính chỉ xử lý thông tin, không xử lý dữ liệu |

Câu 6: Tờ báo in chứa chữ viết và hình ảnh. Hình ảnh trên báo là:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| A. Thông tin | C. Vật mang tin |
| B. Dữ liệu dạng hình ảnh | D. Bộ nhớ |

Câu 7: Đọc biển báo giao thông "Cấm đi ngược chiều", em nhận được:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------|
| A. Dữ liệu hình vẽ | C. Vật mang tin bằng sắt |
| B. Thông tin cấm đi vào đường đó | D. Tín hiệu đèn |

Câu 8: Tiếng còi xe cứu thương trên đường giúp người đi đường biết điều gì?

- A. Có xe sắp vượt

- B. Có xe ưu tiên đang làm nhiệm vụ để nhường đường
- C. Xe bị hỏng
- D. Hết giờ làm việc

Câu 9: Vật nào sau đây KHÔNG phải là vật mang tin?

- A. Vở ghi bài
- B. Đĩa USB
- C. Thẻ nhớ
- D. Con mưa rào

Câu 10: Tầm quan trọng của thông tin đối với con người là:

- A. Giúp con người đưa ra quyết định đúng đắn
- B. Làm tăng dung lượng bộ nhớ
- C. Thay thế con người làm việc
- D. Giúp máy tính chạy nhanh hơn

== BÀI 2: XỬ LÝ THÔNG TIN ==

Câu 11: Quá trình xử lý thông tin của con người gồm mấy hoạt động chính?

- A. 2 hoạt động
- B. 3 hoạt động
- C. 4 hoạt động
- D. 5 hoạt động

Câu 12: Thứ tự đúng của quá trình xử lý thông tin là:

- A. Thu nhận -> Lưu trữ -> Biến đổi -> Truyền
- B. Thu nhận -> Lưu trữ -> Xử lý -> Truyền
- C. Xử lý -> Thu nhận -> Lưu trữ -> Truyền
- D. Truyền -> Thu nhận -> Xử lý -> Lưu trữ

Câu 13: Mắt con người thu nhận thông tin thuộc dạng nào?

- A. Âm thanh
- B. Hình ảnh, văn bản
- C. Mùi vị
- D. Cảm giác nhiệt độ

Câu 14: Bộ phận nào của máy tính thực hiện chức năng xử lý thông tin?

- A. Bàn phím
- B. Màn hình
- C. Bộ xử lý (CPU)
- D. Chuột

Câu 15: Bàn phím và chuột máy tính thuộc loại thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào (Input)
- B. Thiết bị ra (Output)

C. Bộ nhớ trong

D. Bộ xử lý

Câu 16: Màn hình và máy in thuộc loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào

C. Bộ nhớ ngoài

B. Thiết bị ra (Output)

D. Thiết bị lưu trữ

Câu 17: Bộ não con người đóng vai trò gì trong quá trình xử lý thông tin?

A. Chỉ thu nhận thông tin

C. Xử lý và điều khiển hoạt động

B. Chỉ lưu trữ thông tin

D. Truyền thông tin đi xa

Câu 18: Khi nghe cô giáo giảng bài và ghi vào vở, em đang thực hiện hoạt động nào?

A. Thu nhận và lưu trữ thông tin

C. Truyền thông tin

B. Chỉ xử lý thông tin

D. Xuất dữ liệu

Câu 19: Thiết bị nào sau đây vừa lưu trữ dữ liệu vừa dễ mang đi lại?

A. Màn hình

C. Thẻ nhớ / Thẻ USB

B. Bàn phím

D. Loa

Câu 20: Máy tính vượt trội hơn con người ở điểm nào?

A. Có cảm xúc phong phú

C. Biết tự sáng tạo nghệ thuật

B. Tốc độ tính toán cực nhanh và chính xác

D. Biết tư duy tâm lý

=== BÀI 3: THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH ===

Câu 21: Máy tính sử dụng dãy nào để biểu diễn thông tin?

A. Dãy các chữ số từ 0 đến 9

C. Dãy bit gồm hai ký hiệu 0 và 1

B. Dãy kí tự chữ cái A, B, C

D. Dãy mã vạch

Câu 22: Kí hiệu của bit là gì?

A. Byte

B. 0 hoặc 1

C. Hz

D. Pixel

Câu 23: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là:

A. Byte

B. Bit

C. Kilobyte

D. Megabyte

Câu 24: Một Byte bằng bao nhiêu Bit?

A. 2 bit

B. 8 bit

C. 10 bit

D. 1024 bit

Câu 25: 1 KB (Kilobyte) bằng bao nhiêu Byte?

- A. 100 Byte
- B. 500 Byte
- C. 1024 Byte
- D. 10000 Byte

Câu 26: Thứ tự các đơn vị đo dung lượng từ nhỏ đến lớn là:

- A. B -> KB -> MB -> GB -> TB
- B. Bit -> MB -> KB -> GB
- C. GB -> MB -> KB -> B
- D. B -> MB -> KB -> TB

Câu 27: Dung lượng 1 GB tương đương với bao nhiêu MB?

- A. 100 MB
- B. 512 MB
- C. 1024 MB
- D. 2048 MB

Câu 28: Một thẻ nhớ có dung lượng 16 GB. Số 16 GB cho biết điều gì?

- A. Tốc độ của thẻ nhớ
- B. Sức chứa dữ liệu tối đa của thẻ nhớ
- C. Giá tiền của thẻ nhớ
- D. Kích thước chiều dài thẻ nhớ

Câu 29: Vì sao thông tin trong máy tính phải chuyển thành dãy bit?

- A. Vì máy tính thích số 0 và 1
- B. Vì mạch điện tử trong máy tính chỉ có 2 trạng thái (Đóng/Mở)
- C. Vì tiết kiệm giấy in
- D. Vì gõ phím nhanh hơn

Câu 30: Một tệp ảnh có dung lượng 2 MB. Một USB còn trống 1024 MB sẽ chứa được khoảng bao nhiêu tệp ảnh như vậy?

- A. 256 tệp
- B. 512 tệp
- C. 1024 tệp
- D. 2048 tệp

=== BÀI 4: MẠNG MÁY TÍNH ===

Câu 31: Mạng máy tính là gì?

- A. Tập hợp các máy tính đứng độc lập
- B. Hai hay nhiều máy tính kết nối với nhau để chia sẻ tài nguyên
- C. Máy tính kết nối với tivi
- D. Mạng điện lưới gia đình

Câu 32: Thành phần cơ bản của một mạng máy tính gồm:

- A. Các thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng
- B. Chỉ cần dây mạng và máy in
- C. Chuột, bàn phím và màn hình
- D. Màn hình và bộ vi xử lý

Câu 33: Thiết bị nào sau đây là thiết bị đầu cuối trong mạng?

- A. Dây cáp mạng
- B. Bộ phát Wifi (Router)
- C. Máy tính xách tay, điện thoại thông minh
- D. Switch

Câu 34: Lợi ích lớn nhất của mạng máy tính là:

- A. Giúp máy tính chạy mát hơn
- B. Chia sẻ dữ liệu, thiết bị và phần mềm
- C. Tăng dung lượng pin
- D. Giảm giá thành máy tính

Câu 35: Mạng không dây (Wifi) truyền dữ liệu bằng phương tiện gì?

- A. Dây cáp đồng
- B. Cáp quang
- C. Sóng điện từ (sóng radio)
- D. Đường dây điện

Câu 36: Thiết bị nào dùng để kết nối các máy tính trong mạng có dây?

- A. Máy in
- B. Bộ chia mạng (Switch) và cáp mạng
- C. Loa máy tính
- D. Đĩa CD

Câu 37: Việc dùng chung máy in trong phòng máy tính giúp:

- A. Tiết kiệm chi phí trang bị thiết bị
- B. In nhanh hơn gấp 10 lần
- C. Không cần dùng điện
- D. Tăng tuổi thọ máy in

Câu 38: Mạng diện rộng (WAN) là mạng kết nối các máy tính ở phạm vi nào?

- A. Trong một phòng học
- B. Trong một tòa nhà
- C. Phạm vi lớn như một thành phố, quốc gia hoặc toàn cầu
- D. Trong một gia đình

Câu 39: Mạng cục bộ (LAN) thường được lắp đặt ở đâu?

- A. Trong phạm vi nhỏ như phòng máy, trường học, cơ quan
- B. Nối các quốc gia với nhau
- C. Toàn cầu
- D. Giữa Trái Đất và Trạm vũ trụ

Câu 40: Phát biểu nào sau đây sai về lợi ích của mạng máy tính?

- A. Cho phép gửi thư điện tử nhanh chóng
- B. Cho phép chia sẻ tệp dữ liệu dễ dàng
- C. Giúp máy tính tự hoạt động không cần nguồn điện
- D. Cho phép dùng chung máy in và đĩa cứng

BẢNG ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM (40 CÂU)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	B	C	B	B	B	B	B
Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
D	A	C	B	B	C	A	B
Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
C	A	C	B	C	B	B	B
Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32
C	A	C	B	B	B	B	A
Câu 33	Câu 34	Câu 35	Câu 36	Câu 37	Câu 38	Câu 39	Câu 40
C	B	C	B	A	C	A	C